

(Nền theo đơn của đường sự xin cấp lại Giấy Ra Trại)

- Họ và tên khai sinh : TRẦN THO HIỀN
- Họ và tên thường gọi :
- Ngày, tháng, năm sinh : 7 - 12 - 1937
- Nơi sinh : Kra Tiê, Campuchia
- Quê quán : Sài Gòn
- Trú quán trước khi nhập cảnh : 335/5A Phan Thanh Giản
- Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
- Cấp bậc, chức vụ (ở chế độ cũ) : Thiếu tá Trưởng Ban Kế Hoạch F4 KQ
- Số quân : 57/601384
- Ngày ra trại : 25-3-1978 Tên trại : HT 1248
Số máy ra trại : 2996/QĐ
Số, ngày và cấp cơ sở định tra : 104/QĐ ngày 22-12-1977-Bộ Nội Vụ
Nơi cho và cư trú : 335/5A Điện Biên Phủ F7-Q3 TP-HCM
Hiện ở hiện nay : 335/S Điện Biên Phủ F7-Q3 TP/HCM
Tên học cha : Trần Thọ Nam
me : Nguyễn Văn Lợi
lạc :
Đặc điểm nhân dạng :

CHỖ KÝ CỦA HƯNG SỰ

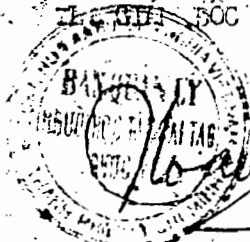
From The Hills

XÁC NHẬN CỦA

Chức vụ: Đầu tiên làm tại nhà ở địa
lập tại Ban Quản lý K+1 TCĐV

Ngày 8 tháng 1 năm 1963

~~TRƯỜNG~~ ĐỐC CÔNG AN TP



NGUYỄN-XUÂN-HOÀNG

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT

A. BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name : TRAN THO HIEU
 2. Other name :
 3. Date/Place of birth : December 7 1937, KRATIE - CAMBODIA
 4. Residence address : 335/5 Dien Bien Phu Q.3, T/P Ho Chi Minh Viet Nam
 5. Mailing address : - id -
 6. Current occupation : none

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

Name	DOB	POB	Sex	Mar. status	Relationship
NGUYEN MINH NGUYET	June, 17 1956	AN GIANG	F	M	wife
TRAN MORG HOYNN	Jan, 23 1960	T/P Ho Chi Minh	F	M	Daughter

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1. Closest relatives in the U.S.
 a. name : JULIETTE ROHNBCK
 b. relationship : sister
 c. address :

D. COMPLETE FAMILY LISTING (living/dead) :

1. Father : TRAN THO HAM (dead)
 2. Mother : NGUYEN XUAN LY 335/5 Dien Bien Phu Q.3 T/P Ho Chi Minh Viet Nam
 3. Spouse : NGUYEN MINH NGUYET - id -
 4. Children : TRAN MORG HOYNN - id -
 5. Sibling : TRAN THO HOC - id -

E. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU:

1. Name of person serving : TRAN THO HIEU
 2. Dates : From September 1961 To: April 30 1975
 3. Last rank : Major Serial number: 57/ 601384
 4. Military Unit : Helicopter Pilot / 217th Squadron / 4th Air Division / Tan Son Nhut Air Base
 5. Names of Supervisor/C.O: Brigade General NGUYEN VAN TAN
 6. Reason of living ; Captivated
 7. US training course in Viet Nam :
 Helicopter training course (US Instructors from Lack Land Air Base)

H. REEDUCATION OF YOU:

1. Name of person in reeducation : TRAN THO HIEU
 2. TOTAL time in reeducation : 2 years 9 months 11 days and 4 years, 10 months confinement period.
 3. Still in reeducation : No

I. Please list here all documents attached to this questionnaire :

Copy of reeducation camp release certificate

July 19, 1980

Signature

Thieu

HOI THANH TIN LANH BURNSVILLE VIETNAMESE EVANGELICAL CHURCH BURNSVILLE

Ngày 10 tháng 8 năm 1983

Pastor: Oan Van Tran

To:

Bà KHUẾ MINH THỎ, Chủ-tịch
Hội gia đình tù-nhân chính-trị VN.
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205.

Thưa Bà chủ-tịch,

Tôi xin kính gửi lời chào thăm đến Ban chấp-hành và tin rằng Thượng-đế vẫn luôn ở cùng và ban phúc trên công việc làm của quý Hội.

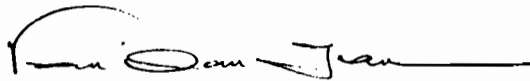
Xin bà vui lòng ghi tên các anh nạn nhân chính-trị còn ở lại bên Việt-nam vào danh-sách chung; và hồ-sơ cá-nhân đính kèm theo thư này:

- X1- VŨ THANH MINH Đại-ủy
- X2- TRẦN DẰNG DỆ Đại-tá
- X3- LÊ VĂN KIỂM HSQ
- X4- HỒ BẢO ĐỊNH Tr-tá Không Quân
- X5- TRẦN VĂN DU Th.ủy Cảnh sát
- X6- DƯƠNG VĂN QUẠI Đại-ủy
- X7- LÊ TRƯỜNG NHA Đại-ủy
- X8- TRẦN THO HIẾU Thiếu-tá
- X9- NGUYỄN HỮU HÙNG Trung-ủy
- X 10- LÊ VĂN HỐI Đại-tá Hồ-sơ bổ-túc sau

Thay lời cho Hội-thành và các anh nạn nhân chính-trị và gia-dình, tôi xin chào-thành cảm ơn Bà và quý Hội.

Nguyện xin Đức-chúa-trời toàn năng ban phúc-hạnh dồi-dào trên mỗi người của quý Hội mà Ngài gọi trao phó công việc làm nhân đạo này.

Thân mến,



Muc-sú Trần Văn Oan

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

3/20/69